

Tưởng niệm Ngày vía Đức Bồ tát Địa Tạng Vương

ISSN: 2734-9195 09:25 02/09/2024

Ngài luôn hiện thân để bảo vệ trẻ em bị ngược đãi, bạo hành trong gia đình và xã hội. Với những trẻ thơ bất hạnh yếu mạng...

Thường niên các chốn sơn môn Phật giáo Đại thừa khắp nơi trên thế giới đều làm lễ cúng vía đức Bồ tát Địa Tạng Vương:

“Chúng con xin học theo hạnh Bồ Tát Địa Tạng Vương, tìm cách có mặt ở bất cứ nơi nào mà bóng tối, khổ đau, tuyệt vọng và áp bức còn đang trấn ngự, để có thể mang đến những nơi ấy ánh sáng, niềm tin, hy vọng và giải thoát. Chúng con nguyện không bao giờ quên lãng và bỏ rơi những người còn đang bị kẹt trong những tình huống tuyệt vọng, nguyện cố gắng thiết lập liên lạc với những ai đang không còn lối thoát, những ai bị bưng bít không có phương tiện lên tiếng kêu gọi công bình, nhân phẩm và quyền được làm người. Chúng con biết địa ngục có mặt khắp nơi trên thế giới và chúng con nguyện sẽ không bao giờ tiếp sức xây dựng thêm những địa ngục trần gian như thế; trái lại, chúng con xin nguyện nỗ lực giải trừ những địa ngục còn đang có mặt. Chúng con nguyện tu học để đạt được đức vững chãi và kiên trì của Đất, để có thể trở thành trung kiên và không kỳ thị như Đất, và cũng được như Đất có thể làm nơi nương tựa cho tất cả những ai cần đến chúng con.” (Thiền sư Thích Nhất Hạnh)



Ảnh: st

Ngài luôn hiện thân để bảo vệ trẻ em bị ngược đãi, bạo hành trong gia đình và xã hội. Với những trẻ thơ bất hạnh yếu mạng, Ngài thường đến bên bờ sông Nại Hà, dòng sông mà tín ngưỡng dân gian Á Đông tin là linh hồn phải đi qua trước khi vào điện Diêm La nghe Diêm vương phán xét tội hình, an ủi và che chở các em. Nhiều người tin rằng, những trẻ em yếu mạng, vì thương nhớ cha...

Mong rằng gương hạnh Bồ tát Địa Tạng Vương mãi thắp sáng trong tâm thức của nhân thế trần gian và nhất là những người cầm cân nảy mực điều hành đất nước khắp nơi trên thế giới để cùng nhau một Đại nguyện góp phần khắc phục những xung đột chiến tranh, hậu quả thiên tai dịch họa, xứng với câu kinh Phật : *"Tâm bình thế giới bình"* nói chung và riêng thịnh trị thái bình của mỗi quốc độ.



Ảnh: st

Trong kinh Địa Tạng Bồ tát Bồn Nguyện, đức Phật nói về bốn tiền thân, với bốn đại nguyện của ngài Địa Tạng như sau.

1. Trong vô lượng kiếp về trước, ngài Bồ tát Địa Tạng là một vị Trưởng giả, nhờ phúc duyên được chiêm ngưỡng, đánh lễ và được sự chỉ dạy của đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, vị Trưởng giả này đã phát đại nguyện: “Từ

nay đến tận đời vị lai, tôi vì những chúng sinh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng nó được giải thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật quả.”

2. Vào thời quá khứ vô số kiếp trước, thuở đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, tiền thân của Ngài là một người nữ dòng dõi Bà-la-môn có nhiều phúc đức và oai lực; nhưng mẹ của cô không tin vào nhân quả tội phước, tạo rất nhiều ác nghiệp, sau khi chết bị đọa vào địa ngục. Là người con chí hiếu, cô rất thương nhớ mẹ, và đã làm vô lượng điều lành, đem công đức ấy hồi hướng cho mẹ, và cầu nguyện đức Phật cứu giúp. Nhờ các công đức chí thành ấy, đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại đã cho cô biết là mẹ của Cô đã được thoát khỏi cảnh địa ngục và vãng sinh về cõi trời. Vô cùng hoan hỉ trước tin ấy, cô đã đối trước đức Phật Giác Hoa phát nguyện: *“Tôi nguyện từ nay nhẫn đến đời vị lai những chúng sinh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát.”*

3. Trong hàng hà sa số kiếp về trước, thuở đức Phật Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, ngài Bồ tát Địa Tạng là một vị Minh quân Thánh triết rất Từ bi, thương dân như con, nhưng chúng sinh lúc ấy tạo rất nhiều ác nghiệp, vị vua hiền đức này đã phát nguyện: *“Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều đặn an vui chúng quả Bồ Đề, thời tôi nguyện không ở ngôi vị Phật quả.”*

4. Vô lượng kiếp về thuở quá khứ, thời đức Phật Liên Hoa Mục Như Lai, ngài Bồ tát Địa Tạng là một hiếu nữ tên Quang Mục có nhiều phúc đức. Nhưng mẹ của Quang Mục lại là người rất ác, tạo vô số ác nghiệp. Khi mạng chung, bà bị đọa vào địa ngục. Quang Mục tạo nhiều công đức hồi hướng cho mẹ, và nhờ phước duyên cúng dường một vị A-la-hán, vị Thánh này đã cho biết rằng, mẹ của cô đã thoát khỏi cảnh địa ngục sinh vào cõi người, nhưng vẫn còn chịu quả báo sinh vào nhà nghèo hèn, hạ tiện, lại bị chết yểu... vì lòng thương mẹ và chúng sinh, Quang Mục đã đối trước đức Phật Liên Hoa Mục Như Lai phát nguyện: *“Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sinh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng sinh đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ, v.v... Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chính Giác.”*



Ảnh: st

Ngoài những sự tích trong kinh nêu trên lại còn một sự tích Lịch sử Phật giáo Hàn Quốc ghi rằng:

Ngài Địa Tạng Bồ tát tục danh Kim Kiều Giác (金喬覺; 696-794), đản sinh vào thế kỷ thứ VII, năm 696 TL, tại nước Tân La (Silla), hiện nay là Hán Thành, thuộc Nam Hàn.

Ngài vốn là một Hoàng tử, sống trong lầu son nhung lụa, ở cung vàng điện ngọc, thế nhưng tính Ngài lại thích đạm bạc, không bị ảnh hưởng bởi nếp sống vương giả phong lưu đài các, mà chỉ chăm lo học hỏi và ham đọc Thánh hiền.

Đức tướng trang nghiêm, lòng Từ bi thuần hậu của Ngài thì khó có ai sánh kịp.

Vào niên hiệu Vĩnh Huy triều đại Đường Cao Tông (唐高宗) vị Hoàng đế Đại Đường Trung Hoa, sau khi tham khảo hết Tam giáo, Cửu lưu và Bách gia chư tử thì Ngài bèn buông lời cảm thán: *“So với Lục kinh (Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Dịch, Kinh Xuân Thu, và Kinh Nhạc) của Nho gia, Đạo thuật của Tiên gia, thì lý Đệ nhất Nghĩa đế của nhà Phật là thù thắng hơn hết, rất hợp với chí nguyện của ta.”* Sau đó lập chí xuất gia vào lúc 24 tuổi.

Sau khi xuất gia, Ngài ưa đến chỗ vắng vẻ tu tập Tham thiền nhập định, nhân đây bèn nghĩ đến việc hành cước, tìm một nơi thanh vắng để tĩnh tu. Ngài chuẩn bị thuyền bè, đem theo một ít hành trang và lương thực, đồng thời dắt theo con Bạch khuyển (chó lông trắng) tên Thiện Thính, đã theo Ngài từ lúc xuất gia.

Ngài một mình tự lái thuyền rời bến Nhân Xuyên (Incheon), trương buồm ra khơi, tùy theo hướng gió mà đi, sau nhiều ngày lênh đênh trên biển, đến cửa sông Dương Tử ở Trung Hoa (sông dài nhất ở Châu Á và là sông dài thứ 3 trên thế giới).

Thuyền bị mắc cạn trên bãi cát, Ngài bèn bỏ thuyền đi bộ lên bờ, tiếp tục cuộc hành trình. Sau nhiều ngày lang thang, ngài đến chân núi Cửu Tử (Cửu Hoa Sơn, 九華山) một trong tứ đại Phật giáo danh sơn tại Trung Hoa, nằm về phía đông nam của phố Trì Châu thuộc tỉnh An Huy, Trung Hoa.

Thấy phong cảnh nơi đây hùng vĩ, sơn xuyên tú lệ, ngài bèn quyết định ở lại. Ngài đi dọc theo triền núi lên phía trên cao để khảo sát, phát giác khoảng giữa các ngọn núi là một vùng đất bằng phẳng, cảnh trí nên thơ vô cùng tịch mịch, bèn trèo lên mỏm đá bên cạnh một khe nước suối trong và thông dong tự tại với năm tháng mà ngồi tĩnh tọa.

Một hôm, đang lúc tĩnh tọa, bỗng có một con rắn độc nhỏ đến cắn vào đùi, nhưng Ngài vẫn an nhiên bất động. Giây lát sau, một người đàn bà tuyệt đẹp từ trên vách núi bay xuống, đến bên cúi lạy, đưa thuốc cho Ngài và nói: *“Đứa bé trong nhà rắn cắn, xúc phạm tôn nhan. Thiếp xin tạo một con suối mới để đền đáp lỗi lầm của cháu nhỏ.”*

Nói xong biến mất. Chưa đầy một sát na, trong vách núi phụt ra một dòng suối cuộn cuộn chảy xuống. Từ đó, Ngài không còn phải lao nhọc đi xa gánh nước

về. (Đây là dòng suối Long Nữ Tuyền nổi danh ở núi Cửu Hoa).

Tương truyền, dưới chân núi có vị Trưởng giả tên Mẫn Công (Văn Các lão nhân), là người thích bố thí cúng dường chư tăng. Ông thường tổ chức cúng dường trai tăng hàng trăm vị. Thế nhưng, mỗi lần như thế, đều thiếu một vị Tăng. Vì vậy, mỗi lần tổ chức ông đều tự thân lên núi mời Ngài. Nếu không, công đức cúng dường không được viên thành.

Không bao lâu sau, vì muốn mở rộng đạo trường để quảng độ chúng sinh, ngài Bồ tát Địa Tạng bèn đến xin Mẫn Công (Văn Các lão nhân) cúng dường một mảnh đất. Mẫn Công nói: *“Tùy ngài muốn bao nhiêu con xin cúng bấy nhiêu.”*

Đức Bồ tát Địa Tạng nghe thế, tung tấm Cà sa lên không. Tấm Cà sa tỏa rộng bao trùm toàn núi Cửu Hoa. Mẫn Công (Văn Các lão nhân) thấy thế bèn vô cùng hoan hỷ, đem toàn bộ núi Cửu Hoa cúng dường.

Mẫn Công (Văn Các lão nhân) có một người con trai, ngưỡng mộ đức hạnh của Ngài, bèn đến xuất gia, hiệu là Đạo Minh. Sau đó, Mẫn Công (Văn Các lão nhân), vì muốn thuận tiện trong việc nghe pháp, bèn lễ bái Đạo Minh làm thầy. Việc này trở thành một giai thoại nổi tiếng trong chốn Thiền môn.

Hiện nay, trong các chùa ở Hàn Quốc thờ tượng Bồ tát Địa Tạng, phần lớn đều có tượng của cha con (Văn Các lão nhân), Mẫn Công (một nhà sư trẻ và một ông lão) đứng hầu hai bên.

Ngài Địa Tạng thường Tham thiền nhập định. Ngoài việc giảng kinh thuyết pháp, ngài thường mượn người sao chép bốn bộ kinh lớn của Đại thừa Liễu nghĩa, đem đi bố thí khắp nơi.

Niên hiệu Chí Đức (至德) thứ nhất (756), triều đại vua Đường Túc Tông, vị Hoàng đế thứ 8 của nhà Đường, có danh sĩ Gia Cát Tiết, ngụ tại một làng dưới chân núi, hướng dẫn các kỳ lão trong làng, lên núi thưởng ngoạn. Đến vùng đất bằng trên núi, thấy những áng mây trôi lững lờ trên bầu trời xanh với ánh nắng chan hòa ấm áp, tiếng suối reo từ khe núi chảy ra nghe róc rách, tiếng chim hót líu lo khiến cho mọi người bị phong cảnh tú lự làm mê hoặc, đi dần vào rừng sâu, chợt thấy có một vị Thiền sư Tọa thiền trên mỏm đá bên cạnh dòng suối, đang nhắm mắt nhập định. Bên cạnh là một cái đánh cổ gảy một chân, trong đó có một ít gạo trộn lẫn đất trắng.

Một lát sau, vị Thiền sư xuất định, lấy gạo đất nấu chín rồi ăn. Ăn xong, ngài lại tiếp tục tĩnh tọa Tham thiền. Những người trong nhóm thấy thế, vô cùng cảm động bèn đến thưa với ngài: *“Thưa! Ngài tu khổ hạnh như vậy, đây là lỗi của dân làng chúng con!”*

Chẳng bao lâu, mọi người trong làng cùng nhau xây cất một ngôi Thiền đường rộng lớn hơn nữa, quanh năm đều cúng dường thực phẩm không hề gián đoạn.

Niên hiệu Kiến Trung thứ nhất (780), thời đại vua Đường Đức Tông, quan viên Quận thú Trương Nghiêm, nhân vì kính ngưỡng đạo hạnh cao quý sùng kính công nghiệp hoằng pháp của Ngài, bèn tâu lên Đường Đức Tông Hoàng Đế, ban sắc dụ chính thức kiến tạo Tự viện. Bấy giờ Đạo tràng của Bồ tát Địa Tạng mới thực sự hùng vĩ trang nghiêm.

Lúc ấy, các vị tăng nước Tân La (Silla) nghe danh, có đến vài trăm người tìm đến thân cận tu học với Ngài. Dần dần, số người càng lúc càng đông, thực phẩm trở nên thiếu thốn. Một hôm, ngài ra phía ngoài chùa, cho đào rất nhiều đất trắng nhuyễn như bột, dự định bổ túc vào phần ăn.

Mọi người trong chùa, cảm mến bởi đức hạnh của Ngài, đều cùng nhau lên tiếng: *“Nguyện dùng pháp hỷ thực và Thiền duyệt thực nuôi sống tuệ mạng, không dùng vật thực nuôi sống thân mạng”*.

Điều này chứng tỏ mọi người trong chùa không lấy thân mạng làm trọng. Thời đó, mọi giới trong Phật giáo đều tỏ lời khen ngợi, ca tụng họ là *“Nam mô Các Vị Tăng sĩ Gầy Ốm phương Nam”*.

Một hôm vào mùa hạ, niên hiệu Trinh Nguyên (貞元) thứ mười (795), thời đại vua Đường Đức Tông, Ngài triệu tập Tăng chúng vào Chính điện để từ giả. Mọi người cảm thấy hoang mang không rõ lý do gì. Lúc ấy, các ngọn núi phát ra tiếng khóc gào thét thảm thiết của muôn thú, những tảng đá lớn âm âm rơi xuống vực sâu, khắp rừng cây cỏ đều ngấn ngơ sầu, mây che phủ kín trời đất đều rung chuyển và mây che phủ kín, mùi hương tỏa khắp núi rừng. Ngài an tọa kiết già Thị tịch. Hưởng thọ 99 Xuân.

Sau khi Viên tịch, nhục thân của ngài được đặt trong một động đá. Ba năm sau, Tăng chúng mở động ra, thấy nhục thân vẫn còn nguyên vẹn, tướng mạo giống hệt như lúc sinh tiền.

Đại chúng đem nhục thân đến Bảo tháp trên ngọn Thần Quang Lãnh. Dọc đường, nghe văng vẳng như có tiếng tích trượng vàng khua động theo nhịp chân của mọi người. Kinh dạy: *“Bồ tát bị nạn, hình hài vang động”*. Đây là một dữ kiện chân chính, không chút hoài nghi, chứng minh sự ứng hóa của ngài Bồ Tát Địa Tạng.

Hơn nữa, nếu như cung kính lễ bái nhục thân của ngài Kim Địa Tạng, thì sẽ được lợi ích giống như Kinh Địa Tạng Bản Nguyên đã tuyên thuyết.

Từ đó đến nay trải qua hàng thiên niên kỷ, Phật tử và mọi người khắp nơi trên thế giới đều không ngại gian lao, đều phát tâm đến Thánh tích Cửu Hoa Sơn, Trung Hoa để cùng chiêm bái nhục thân của Đức Bồ tát Địa Tạng.

Đặc biệt, thường niên vào ngày vía của Ngài vào ba mươi tháng bảy âm lịch, tại Thánh địa Cửu Hoa Sơn, trong vòng mấy mươi dặm, đầy đặc những Phật giáo đồ, nam nữ lão ấu, đến tham dự nhất bộ nhất chiêm (một bước một xá) hoặc nhất bộ nhất bái (một bước một lạy), đủ chứng tỏ Bồ tát đã kết duyên Bồ đề rộng rãi, sức Từ bi cảm hóa sâu dày!

Đến đầu thế kỷ thứ VIII, nhân gian truyền nhau rằng: *“Bồ tát Địa Tạng thị hiện thành Thái tử Triều Tiên tục danh Kim Kiều Giác (Kim Kyo-gak), xuất gia tu Phật, rồi vân du sang Trung Quốc, tại núi Cửu Hoa, hóa hiện thần lực nhiếp độ quần sinh.”*

Và từ đó về sau, Cửu Hoa Sơn trở thành đạo tràng của Bồ tát Địa Tạng. Từ khi Bồ tát Địa Tạng ứng hiện tại Cửu Hoa Sơn, niềm tin về sự cứu độ của Ngài trong lòng Phật tử ngày càng sâu rộng. Khách từ phương xa hành hương đến, chiêm bái và cầu nguyện tại Cửu Hoa Sơn ngày càng đông.

Rồi theo thời gian, vì nhu cầu tu tập của Tăng Ni cũng như Phật tử, hàng trăm Tự viện được xây dựng trên dãy núi kỳ vĩ này. Cửu Hoa Sơn hưng thịnh nhất vào đầu và giữa triều đại nhà Thanh và suy giảm từ cuối nhà Thanh, Trung Hoa trở về sau...

Ngày nay, dù không còn hưng thịnh như xưa, nhưng Cửu Hoa Sơn vẫn là một trong Tứ đại Danh Sơn linh thiêng bậc nhất của Phật Giáo Trung Hoa, và là điểm thu hút du khách cả nước và du khách Quốc tế.

Từ Trung Quốc, Phật giáo truyền đến Triều Tiên. Qua ngõ Triều Tiên, Phật giáo truyền vào Nhật Bản đầu thế kỷ thứ VI Tây lịch. Trước khi Phật giáo truyền đến Nhật Bản, người dân nơi đây phần lớn tin theo Thần đạo. Họ tôn thờ nhiều vị thần linh.

Khi Phật giáo du nhập và phát triển, dân chúng Nhật Bản đã lưu truyền nhiều câu chuyện về Bồ tát Địa Tạng như là hiện thân của vị Bồ tát chăm lo và cứu giúp những người bất hạnh và khổ đau. Họ tin rằng, Ngài luôn bảo hộ những lũ khách đi đường, phụ nữ có thai, người lính cứu hỏa... đặc biệt trẻ em bất hạnh.

Ngài luôn hiện thân để bảo vệ trẻ em bị ngược đãi, bạo hành trong gia đình và xã hội. Với những trẻ thơ bất hạnh yếu mạng, Ngài thường đến bên bờ sông Nại Hà, dòng sông mà tín ngưỡng dân gian Á Đông tin là linh hồn phải đi qua trước khi vào điện Diêm La nghe Diêm vương phán xét tội hình, an ủi và che chở các

em.

Nhiều người tin rằng, những trẻ em yếu mạng, vì thương nhớ cha mẹ và người thân, linh hồn các em thường ở lại bên bờ Nại Hà nhặt những viên đá cuội xây lâu đài và thành quách để tưởng đến người thân. Các em rất khổ sở vì nhớ cha, nhớ mẹ và nhớ anh chị, Bồ tát Địa Tạng thường đến bên các em vỗ về, an ủi và cùng các em nhặt đá xây thành, giúp các em tích tạo công đức, và đưa các em qua sông Nại Hà.

Nhiều người khác lại tin rằng, các em có tội bất hiếu vì khiến cha mẹ và người thân đau buồn, nên các em bị hình phạt bên bờ Nại Hà, bị quỷ dữ hiếp đáp, và Bồ tát Địa Tạng thường hiện thân cứu giúp các em, đưa các em qua dòng sông Nại Hà.

Vì tôn thờ Bồ tát Địa Tạng là vị Bồ tát bảo vệ trẻ em, nên phần lớn tranh tượng của Ngài thường biểu hiện giống và liên quan đến trẻ thơ. Có tranh tượng, khuôn mặt Ngài trông giống trẻ em, rất ngây thơ, hồn nhiên. Có tranh tượng, trên tay Ngài bồng một em bé, dưới chân lại có vài ba em bé khác đang níu kéo Tăng bào và thiền trượng của Ngài. Và tượng Ngài thường được tôn thờ bên những dòng sông, con suối.

Hằng năm, người dân Nhật Bản thường tổ chức lễ tưởng nhớ công ơn của Ngài dành cho trẻ thơ vào ngày 24 tháng 7 Âm lịch. Ngày nay, tín ngưỡng Bồ tát Địa Tạng đã trở thành tín ngưỡng chung của Phật giáo và dân gian. Và sau Lễ Vu Lan Rằm tháng 7 Âm lịch thì các cơ sở tự viện Phật giáo thường khai kinh Địa Tạng Bản Nguyên, thụ trì đọc tụng cho đến ngày cúng vía Ngài vào cuối tháng 7 tức ngày 30 Âm lịch.

Việt Nam ta chưa có lưu hành và thọ trì Địa Tạng Sám pháp kinh, trong khi Hàn Quốc thì Kinh này rất thông dụng cho các chùa thường tổ chức cho quý Phật tử thọ trì Địa Tạng Sám pháp kinh.

Mong rằng gương hạnh Bồ tát Đại Nguyên Địa Tạng Vương mãi thắp sáng trong tâm thức của nhân thế trần gian và nhất là những người cầm cân nảy mực điều hành đất nước khắp nơi trên thế giới để cùng nhau một Đại nguyện góp phần khắc phục những xung đột chiến tranh, hậu quả thiên tai dịch họa, khắc phục khủng hoảng kinh tế, xứng với câu kinh Phật: *“Tâm bình thế giới bình”* nói chung và riêng thịnh trị thái bình của mỗi quốc độ.

Soạn lược nội dung: **Thích Vân Phong**